

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TS  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 12/4/2022

V/v: “Tranh chấp dân sự - Hợp  
đồng mua bán”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

2. Ông Trần Quang Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Ngọc X (NS), sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà 172, tổ 4, ấp HT, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Tô Thị H, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HT1, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Ngọc X (NS) trình bày:*

Ông là đại lý cửa hàng vật tư nông nghiệp NS tọa lạc tại chợ ĐT, bà Tô Thị H có đến mua phân bón và thuốc trừ sâu của cửa hàng do ông làm chủ. Hình thức mua bán là khách hàng mua hàng trước sau đó đến vụ thu hoạch lúa sẽ trả. Sau nhiều lần mua bán thì bà H có trả và nợ lại. Tổng số tiền bà H còn nợ lại ông là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), ngày 24/7/2018 bà H có viết biên nhận cho ông và hẹn đến vụ 03 năm 2018 sẽ trả dứt nợ, nhưng bà H không trả mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông khởi kiện yêu cầu bà H phải trả cho ông số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 24/7/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

\* *Về phía bị đơn bà Tô Thị H:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng bà H không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà H.

\* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc X. Buộc bà Tô Thị H có trách nhiệm trả cho ông Trần Ngọc X số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/7/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng mua bán, bị đơn bà Tô Thị H có địa chỉ tại ấp HT1, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Tô Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Tô Thị H.

[2] Về nội dung:

Bà Tô Thị H có mua phân bón và thuốc trừ sâu của cửa hàng do ông Trần Ngọc X làm chủ, trong thời gian mua bán thì bà H có trả và có nợ lại. Ngày 24/7/2018, sau khi đối chiếu nợ thì bà H có viết biên nhận còn nợ ông X số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), cuối tờ biên nhận có chữ ký của bà H và hẹn đến vụ 03 năm 2018 sẽ trả dứt nợ nhưng bà H không trả. Hội đồng xét xử xét thấy việc mua bán giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, có làm giấy tờ phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà H để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông X nhưng phía bà H đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của ông X nên xem như bà H đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ ông X số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên ông X khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền còn nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, buộc bà Tô Thị H phải trả cho ông Trần Ngọc X số tiền phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Về lãi suất: Ông X yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại tờ biên nhận ngày 24/7/2018 không thể hiện rõ lãi suất và đến nay bà H vẫn chưa trả nợ nên ông X yêu cầu trả lãi suất theo quy định của pháp luật là có căn cứ, nên được chấp nhận. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tiền lãi tính từ ngày 24/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/4/2022) là 44 tháng 19 ngày, ông X tự nguyện làm tròn là 44 tháng, lãi suất là 10%/năm (0,833%/tháng) nên lãi suất được tính như sau:

Số tiền gốc 15.000.000 đồng x 0,833% x 44 tháng = 5.497.800 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi bà Tô Thị H phải trả cho ông Trần Ngọc X là: 15.000.000 đồng + 5.497.800 đồng = 20.497.800 đồng (*Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm đồng*).

[3] Về án phí: Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Tô Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Trần Ngọc X không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc X (NS).

Buộc bà Tô Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Ngọc X (NS) tổng số tiền là 20.497.800 đồng (*Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm đồng*), trong đó vốn là 15.000.000 đồng và lãi là 5.497.800 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Tô Thị H phải chịu 1.024.890 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Ngọc X không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008669 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Ông Trần Ngọc X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Tô Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Minh Tâm**